

Số: 39/2017/QĐST- DS

Chơn Thành, ngày 03 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2017/TLST – DS ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước.

** Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước .

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phấn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M , huyện C , tỉnh Bình Phước (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2017)

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Ph số tiền nợ 130.000.000 đồng với phương thức trả làm 3 lần như sau:

Lần 1: hạn cuối vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 trả số tiền 40.000.000đồng

Lần 2: hạn cuối vào ngày 31 tháng 6 năm 2018 trả số tiền 40.000.000đồng

Lần 3: hạn cuối vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 trả số tiền còn lại 50.000.000đồng

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H chịu $\frac{1}{2}$ là 1.625.000đồng. Do ông T, bà H có đơn xin miễn giảm án phí do khó khăn về kinh tế có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 22/9/2017 nên được xét giảm $\frac{1}{2}$ số tiền án phí, số tiền án phí còn phải nộp là: 812.500đồng.

Ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Ph chịu $\frac{1}{2}$ là 1.625.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng 4.700.000đồng ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008797 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Ông N được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là : 3.075.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008797 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án có cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

THẨM PHÁN

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs vụ án; VT.

Chu Thị Thu Hà